

Số: /QĐ-UBND

Lệ Thủy, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 11 tháng 01 năm 2024 ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 26 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; (B/c)
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐĐGTCPL;
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH

Đặng Đại Tình

DANH SÁCH
XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I	Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Xã Mai Thủy	96,5	10	30	14,5	19	23	
2	Xã Cam Thủy	93,5	10	27	14,5	19	23	
3	Xã Thái Thủy	90,5	10	25	14	19	22,5	
4	Xã Kim Thủy	83,5	10	24	15	16	18,5	
5	Xã Hưng Thủy	88	10	26	11	19	22	
6	Xã Thanh Thủy	88	10	26	11	19	22	
7	Xã Sen Thủy	81,25	10	23	7,75	19	21,5	
8	Xã Dương Thủy	86,75	10	25	10,75	19	22	
9	Xã Hồng Thủy	90	10	27	15	19	11,5	
10	Xã Ngư Thủy	82	10	26	7,5	18	20,5	
11	Xã Mỹ Thủy	85,75	10	24	8,75	19	24	
12	Xã Lộc Thủy	90	10	24,5	13	19	23,5	
13	Xã Tân Thủy	81,75	10	25	11,75	19	16	
14	Xã Liên Thủy	92	10	27	13	19	23	
15	Xã Lâm Thủy	81,5	10	23	11	19	18,5	
16	Xã Xuân Thủy	98	10	30	15	19	24	
17	Xã Phong Thủy	97	10	30	15	18	24	
18	Xã Hoa Thủy	87	10	24	11	19	23	

19	Xã Trường Thủy	86,75	10	26	9,75	19	22	
20	Xã Ngân Thủy	84	10	23	11	16	24	
21	Xã Sơn Thủy	83,5	10	24	7,5	19	23	
22	Xã Ngr Thủy Bắc	90,5	10	25	15	19	21,5	
23	Xã An Thủy	84,5	10	25	13	19	17,5	
24	Xã Phú Thủy	88,5	10	23	13,5	19	23	
Tổng: 24 xã								
II	Các thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Thị trấn Lệ Ninh	81	10	24	7,5	19	20,5	
	Thị trấn Kiên Giang	84,25	9	25	9,25	19	22	
Tổng: 02 thị trấn								